

NHỮNG ĐIỀU ÍT NGƯỜI BIẾT VỀ NƯỚC VIỆT THỜI SƠ SỬ

LÊ SƠN PHƯƠNG NGỌC (*)

MIỀN LĨNH NAM KHÔNG BAO GỒM GIAO CHỈ:

Miền Lĩnh Nam không bao gồm nước Âu Lạc của vua An Dương vương. Từ sông Hoàng Hà cách sông Dương Tử cả ngàn cây số, rồi cách cả ngàn cây số nữa mới đến rặng núi Ngũ Lĩnh như bức tường thành chắn ngang, Rặng Ngũ Lĩnh càng xa bản thổ của tộc người Hoa Hạ. Bên kia rặng Ngũ Lĩnh, là miền Lĩnh Nam (có nghĩa là vùng đất phía nam núi Ngũ Lĩnh) lại càng quá xa với bản thổ tộc người Hoa Hạ. Từ trước đến lúc bấy giờ, tất cả các địa danh nhà Tần lập mới, chưa có quận Giao Chỉ. Tức là đến năm 179 TCN, nước ta chưa tiếp xúc với văn hoá Hoa Hạ.

Từ Lĩnh Nam sang địa bàn quận Giao Chỉ, cách rặng Ngũ Lĩnh trên ngàn cây số nữa. Ranh giới giữa Quận Giao Chỉ với miền Lĩnh Nam là một hệ thống núi non, tuy không hùng vĩ như rặng Ngũ Lĩnh nhưng cũng khá hiểm trở, là hệ thống phòng tuyến không dễ vượt qua. Tướng Nhâm Ngao dẫn quân vượt Ngũ Lĩnh, đánh chiếm miền Lĩnh Nam lập quận Nam Hải, bấy giờ ở Lĩnh Nam các tộc người không phải tộc Hoa Hạ, mà người Hoa Hạ gọi họ là Việt, nhưng hoàn toàn không phải người Việt Giao Chỉ.

Nước Việt Giao Chỉ chưa bị hề hấn gì.

Khoảng năm 218 TCN, [Tần Thủy Hoàng](#) sai tướng [Đồ Thụ](#) chỉ huy 500.000 quân Tần chia làm 5 đạo tấn công các bộ lạc ở vùng đất [Lĩnh Nam](#). Đầu tiên Sứ Lộc chỉ huy một nhóm quân vượt qua kênh đào Hưng An (nối liền Tương giang và Li giang), sau đó dùng thuyền vượt sông Dương Tử và sông Châu Giang tìm được con đường an toàn tiếp tế lương thực cho quân Tần. Các bộ lạc miền Lĩnh Nam trốn vào rừng núi và tìm cách tấn công vào ban đêm gây thiệt hại nặng cho quân Tần, tướng Đồ Thụ bị giết cùng khoảng 10 vạn quân. Đồ Thụ nhận nhiệm vụ đánh chiếm Lĩnh Nam, bị giết ở Lĩnh Nam. Đồ Thụ chiếm chưa xong Lĩnh Nam, nên chưa từng đặt chân đến Giao Chỉ để bị người Việt Giao Chỉ giết như nhiều sách sử của ta lâu nay tự hào. Nhà Tần lại cử Nhâm Ngao làm thống soái thay Đồ Thụ. Năm 214 TCN, Nhâm Ngao đem viện quân mở một cuộc tiến công. Lần này các bộ lạc vùng Lĩnh Nam bị tê liệt và Nhâm Ngao cho sáp nhập vào đất Tần phần lớn vùng Lĩnh Nam, lập ra các quận Nam Hải, Quế Lâm, và Tượng quận. Nhâm Ngao được bổ nhiệm làm Quận úy Nam Hải.

(*) Tiến sĩ, Quỹ giải thưởng Trần văn Giàu, tp. HCM. Email : lesonphuongngoc@yahoo.com

Xứ Nam Hải quân Hán chiếm được, Nhâm Ngao chia thành 4 huyện là Phiên Ngung, Long Xuyên, Bác La và Yết Dương, Triệu Đà được bổ nhiệm làm Huyện lệnh huyện Long Xuyên. Triệu Đà vốn là người Hoa Hạ, tức người Hán, quê tỉnh Hà Bắc ngày nay. Bản thổ của người Hoa Hạ là lưu vực sông Hoàng Hà. Đến thời Triệu Đà lên thay Nhâm Ngao làm chức úy quận Nam Hải thì ông củng cố sức mạnh của quận Nam Hải thành một nước riêng kinh chống lại nhà Hán của Lưu Bang. Triệu Đà không thể tiến đánh lên phía bắc, bản thổ của đế quốc Hán vì đế quốc Hán thời Lưu Bang vừa đại thắng Tần, Sở đang rất mạnh.



Bản đồ Xứ Lĩnh Nam không bao gồm Giao Chỉ nước ta.

Triệu Đà xua quân tiến về phía tây chiếm Trường Sa, rồi đánh về phía Nam chiếm nước Âu Lạc của vua An Dương vương, mở rộng nước Nam Việt của mình, vẫn đóng đô ở Phiên Ngung. Vì vậy có thể xác định mốc thời gian nước ta chịu ảnh hưởng văn hoá Hoa Hạ bắt đầu từ đây

Đến thế kỷ VII CN, vào thời nhà Đường cách thời Triệu Đà cả ngàn năm mà người Lĩnh Nam còn bị xem là người man di.

"Bấy giờ Lục Tổ Huệ Năng trên dưới 24 tuổi, từ già thầy Tuệ Kỳ lên đường, hơn một tháng thì đến Phùng Mậu Sơn, Hoàng Mai, Trại Châu. Huệ Năng bái yết Ngũ Tổ.

Hoằng Nhẫn hỏi từ đâu tới, tìm thầy cầu gì.

Huệ Năng thưa:

- Đệ tử là dân thường từ Tân Châu miền Lĩnh Nam đến, đường xa đến đây bái sư, chỉ cầu tác Phật, chẳng cầu chi nữa hết.

Ngũ Tổ hỏi:

- Ngươi ở tận Lĩnh Nam, là nơi người man di, liệu tác Phật nổi không?

Huệ Năng nói:

- Người thì có người Nam người Bắc, Phật thì không có Phật Nam Phật Bắc, người man di tuy không ngang vai với người Hán, nhưng Phật tánh có gì khác nhau đâu!

Hoằng Nhẫn ngạc nhiên nhận ra ở Huệ Năng có một bản tính khác thường, bèn thu nhận cho làm hành giả, bố trí vào nhà bếp, làm việc xay giã.

Huệ Năng lay tạ rồi theo người nhà chùa dẫn đến nhà chày cối, chuyên việc xay giã. Từ đó, Huệ Năng làm việc chuyên cần suốt tám tháng, sinh hoạt rất là gian khổ".

(Thiền tông, Lục tổ Huệ Năng truyện, bản chữ Hán)

Như vậy, kể từ năm **179 TCN**, người Hoa Hạ mới có thể bắt đầu xuất hiện ở Giao Chỉ. Nước ta chịu ảnh hưởng văn hoá Hoa Hạ (tức Văn hoá Hán) từ đó. Nhưng sức ảnh hưởng của nó không bình thường như tiếp xúc văn hoá của hai dân tộc một cách tự nhiên, mà là bị áp đặt bằng mệnh lệnh của chính quyền thống trị thì sức lan toả tăng gấp nhiều lần.

oOo

NGƯỜI VIỆT - CÂU TIỀN KHÁC VỚI NGƯỜI VIỆT GIAO CHỈ.

Nhà nghiên cứu bậc thầy, giám đốc viện Dân tộc và Tôn giáo Việt Nam, GS Đặng Nghiêm Vạn, tác giả cuốn sách đồ sộ **"Văn hoá Việt Nam đa tộc người"**, phân biệt tộc người (**ethnie**) với dân tộc (**nation**). Dân tộc bao gồm quốc gia (nation) và các

tộc người (ethnie)”. Một số tộc người trong một địa bàn cụ thể tập hợp lại, thành lập một quốc gia thì gọi chung các tộc người trong nước ấy là **dân tộc**. Có quốc gia hay vương quốc mới có dân tộc. Dân tộc Việt Nam có 54 tộc người. Riêng người Chăm gọi họ là dân tộc vì họ đã từng có một vương quốc độc lập. Vì thế GS Đặng Nghiêm Vạn đưa ra cách gọi **tộc người** là *ethnie*, **dân tộc** là *nation*. Chúng tôi cho rằng gọi như thế là đúng hơn cả.

Thư tịch Trung Hoa viết không rõ về các tộc người không phải Hoa Hạ, nên dễ khiến nhiều người nhầm lẫn, nhưng trong cách dùng từ ngữ, họ lại phân biệt rạch ròi. Khi đế quốc Hán từ Bắc Trung Hoa xâm nhập đến sông Dương Tử thì lúc bấy giờ miền Nam sông Dương Tử rộng hơn nước Hán phía bắc sông Dương Tử. Phía nam sông Dương Tử có nhiều tộc người khác nhau cư trú. Người Hán gọi chung họ là Việt theo âm tự xưng của một tộc người lần đầu tiếp xúc với người Hán, nhưng trong khi cả miền bắc sông Dương tử là nước Hán do người Hoa Hạ chủ đạo, thì toàn miền nam sông Dương tử không hề có một quốc gia thống nhất, mà chỉ là những nước, những bộ lạc riêng biệt, mà người Hoa Hạ gọi chung là Việt, và họ chỉ gọi người Việt, chưa bao giờ họ gọi là nước Việt vì ở đó không phải là một nước thống nhất.

Nước Việt của vua Câu Tiễn, với nước Việt của vua An Dương vương hoàn toàn không có mối liên hệ gì, vì nước Việt của vua Câu Tiễn nay là tỉnh An Huy và tỉnh Giang Tô, phía bắc sông Dương Tử thuộc đế quốc Hán, nên xét về mặt dân tộc (nation) thì nước Việt Câu Tiễn thuộc dân tộc Hoa Hạ, còn nước Việt (Âu Lạc) của vua An Dương vương cách đó trên 3 ngàn km. Thời kỳ vào khoảng từ năm bốn năm trăm năm trước công nguyên, thì đó là khoảng cách quá xa xôi để có thể là anh em họ hàng. Nước Việt của vua Câu Tiễn, người Hoa đọc là **Yué**, còn nước Việt của vua An Dương vương họ đọc là **Viets**¹. Tham khảo tư liệu viết:

“[Việt (Yue), tên một nước thời xưa, cũng gọi là Hu Việt. Tương truyền thủy tổ là Vô Dư con thứ của vua Thiệu Khang cuối triều Hạ. Vô Dư đóng đô ở Cối Kê (nay là thành phố Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang. Cuối thời Xuân Thu, nước Việt thường đánh nhau với nước Ngô. Vào năm 494 TCN, nước Việt bị vua Ngô là Phù Sai đánh bại. Vua nước Việt là Câu Tiễn nằm gai nếm mật, sống kham khổ mưu đồ tự cường. Đến năm 473 TCN thì đánh diệt nước Ngô, từng phát triển lên phía bắc xưng là bá chủ. Cương vực nước Yué của vua Câu Tiễn nay gồm miền bắc tỉnh Giang Tô, phía đông kinh đào Vận Hà, thành phố Giang Tô, miền nam tỉnh An Huy, miền đông tỉnh Giang Tây và miền bắc tỉnh Triết Giang. Đến thời Chiến quốc thì nước Yué suy

¹ **Người biên tập:** Điều này có thể tác giả Lê Sơn đã sai. Người Trung Quốc đến ngày nay vẫn gọi người Việt Nam là Yuenan (đọc là duê năn). Tức vẫn gọi cả Việt của Giao Chỉ và Việt của Câu Tiễn là **Yue**. Tương tự người Trung Quốc cho đến nay vẫn gọi vùng Quảng Đông, Quảng Tây là xứ Yue (Việt), món ăn Quảng Đông là Yuecai 粤菜. Có điều họ đã ma mãnh cố đổi chữ Việt 越 thành chữ Việt 粤

yếu, bị nước Sở diệt vào năm 306 TCN. Còn người Việt (**Viets**) tức là người Việt Nam]²”.

(Đại từ điển Từ Hải, trang 2.188)

TRÌNH TỰ ĐỂ QUỐC HÁN THÔN TÍNH NƯỚC TA:

Vua Âu Lạc là An Dương vương để mất nước về tay Triệu Đà có thể xem đó là bắt đầu người nước ta bị vong quốc. Triệu Đà đã từng đưa tộc người Hoa Hạ của mình vào miền Lĩnh Nam, thì cũng bằng chính sách ấy đưa tộc người Hoa Hạ vào đất Giao Chỉ, Cửu Chân thuộc nước ta, bây giờ đã bị đề quốc Hán thôn tính.

a. Nhà Tây Hán lập thêm quận Nhật Nam – tướng Lộ Bác Đức.

Theo sách **Hán thư** của **Ban Cố** thì số dân giai đoạn cuối của nước Nam Việt (tương ứng với lãnh thổ 6 quận Nam Hải, Uất Lâm, Thương Ngô, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân như sau:

1. Quận **Nam Hải** có 6 huyện, 19.613 hộ, 94.253 người.
2. Quận **Uất Lâm** có 12 huyện, 12.415 hộ, 71.162 người.
3. Quận **Thương Ngô** có 10 huyện, 24.379 hộ, 146.160 người.
4. Quận **Hợp Phố** có 5 huyện, 15.398 hộ, 78.980 người.
5. Quận **Giao Chỉ** có 10 huyện, 92.379 hộ, 746.237 người.
6. Quận **Cửu Chân** có 7 huyện, 35.743 hộ, 166.013 người.

"**Hán thư** - quyển 65 - Địa lý chí"

Dân số quận Giao Chỉ chiếm trên 76% toàn quận Nam Hải. Giao Chỉ bây giờ là trung tâm của nền văn minh Trống Đồng và là châu thổ rộng lớn và trù phú nhất nước Nam Việt của Triệu Đà. Quận Cửu Chân cũng đông dân hơn hẳn các quận miền Lĩnh Nam. Dân số nước ta lúc bây giờ chiếm gần 80% toàn nước Nam Việt của nhà Triệu.

Nước Nam Việt của nhà Triệu bao gồm 4 quận Lĩnh Nam và 2 quận nước ta là quận Giao Chỉ và quận Cửu Chân. Nhà Triệu đóng đô tại Phiên Ngung, tức Quảng

² (yué): 古國名, 亦稱于越, 姒姓, 相傳始祖是夏代少康之庶子无余, 建都會稽 (今浙江紹興市). 春秋末年常與吳交戰. 公元前494年為吳王夫差所敗, 越王勾踐臥薪嘗膽, 刻苦圖強, 于前473年攻滅吳國, 併曾向北廣展, 稱為霸主. 疆域有今江蘇北部運河以東, 江蘇, 安徽南部, 江西東部和浙江北部. 戰國時國力衰弱, 繼在前306為楚所滅. 越人(**Viets**)亦稱越南人.

Châu ngày nay, tiện chỉ huy việc đối đầu với Lưu Bang lấy bức tường thành tự nhiên là rừng Ngũ Lĩnh làm ranh giới Hán-Triệu

Sau khi bình định được nước Nam Việt của Nhà Triệu, nhà Hán thừa thắng đánh chiếm **vùng đất phía nam dãy Hoàng Sơn, lập ra quận Nhật Nam**, rồi lại chiếm đảo Hải Nam ngày nay lập ra 2 quận Châu Nhai và quận Đam Nhĩ.

*“Lộ Bác Đức chia nước Nam Việt của nhà Triệu ra làm 9 quận là **Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Tượng Quận, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Châu Nhai, Đam Nhĩ**”.*

(Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, tr.153)

Theo đó, đến thời Hán Vũ đế (140 TCN - 87 TCN), phía nam nước ta đến núi Bạch Mã.

b. Nhà Đông Hán bình định huyện Tượng Lâm – tướng Mã Viện:

Một cuốn cổ thư Trung Hoa khác, cuốn **Nam sử** viết:

Quận Nhật Nam. thời Tần thuộc Tượng Quận đến năm thứ 6 niên hiệu Nguyên Đĩnh thời Hán Vũ đế mới có tên Nhật Nam, có 16 dòng sông, chu vi 3.180 dặm, thuộc Giao Châu. Có 15.460 hộ. 69.485 khẩu, gồm 5 huyện: Chu Ngô, Tỷ Cảnh, Lô Dung, Tây Quyển (các con sông đều chảy ra biển, có loại cây trúc có thể dùng làm gậy, thời Vương Mãng gọi là Nhật Nam đình).

Nước Lâm Ấp, vốn thời nhà Hán là huyện Tượng Lâm, quận Nhật Nam., trước nữa là xứ Việt Thường. Phục Ba tướng quân Mã Viện bình định miền biên cảnh phía Nam, ổn định trật tự huyện này. Nước này đất đai rộng khoảng sáu trăm dặm. Đô thành nước Lâm Ấp nằm cách biển 120 dặm, cách biên giới phía nam quận Nhật Nam hơn 400 dặm. Phía bắc nước Lâm Ấp là quận Cửu Đức (tức quận Cửu Chân). Bên kia biên giới phía nam nước Lâm Ấp, theo đường bộ đường thủy hơn hai trăm dặm có vương quốc của người man di Tây Đồ. Mã Viện trồng hai trụ đồng để định ranh giới của nhà Hán. Nước Lâm Ấp có núi vàng, có đá màu đỏ chứa vàng bên trong. Về đêm thì vàng bay ra, giống như đom đóm³ (*Nam sử, quyển 78, liệt truyện thứ 38*)

³ Nam sử, quyển 78, liệt truyện thứ 38:

[日南郡,故秦象郡,武帝元鼎六年開,更名。有小水十六,並行三千一百八十裡。屬交州。戶萬五千四百六十,口六萬九千四百八十五。縣五:硃吾,比景,盧容,西卷,水入海,有竹,可為杖。莽曰日南亭。

Theo tư liệu này, sau khi bình định nước ta, bảy giờ đế quốc Tây Hán đã mở xuống đến núi **Bạch Mã**, rồi đến thời Đông Hán, Mã Viện xua quân Hán thừa thắng truy đuổi quân tướng của Hai Bà Trưng, chiếm lại huyện Tượng Lâm, vùng đất phía nam núi Bạch Mã. Đoạn sử này còn hé lộ một chi tiết lịch sử rất quan trọng quan trọng, **nước Lâm Ấp vốn thuộc Việt Thường**.



Bản đồ đế quốc Đông Hán. Ranh giới phía nam đế quốc này là núi Thạch Bi (tức Đồng Trụ)

[Nhật Nam quận, có Tản Tượng Quận, Vũ đế Nguyên Đình lục niên khai, tiện danh. Hữu tiểu thủy thập lục, tỉnh hành 3.180 lý, thuộc Giao Châu. Hộ 15.460. Khẩu 69.485. Huyện ngũ: Chu Ngô, Tì Cảnh, Lô Dung, Tây Quyển (thủy nhập hải, hữu trúc khả vi trượng. Mãng viết Nhật Nam đình].

林邑國，本漢日南郡象林縣，古越裳界也。伏波將軍馬援開南境，置此縣。其地從廣可六百里。城去海百二十里，去日南南界四百餘里，北接九德郡。其南界，水步道二百餘里，有西圖夷亦稱王，馬援所植二銅柱，表漢家界處也。其國有金山，石皆赤色，其中生金。金夜則出飛，狀如螢火。

[Lâm Ấp quốc, bản Hán Nhật Nam quận, Tượng Lâm huyện, cổ Việt Thường giới dã. Phục Ba tướng quân Mã Viện khai nam cảnh, trí thử huyện. Kỳ địa tùng quảng khả lục bách lý. Thành khứ hải bách nhị thập lý, khứ Nhật Nam nam giới tứ bách dư lý, bắc tiếp Cửu Đức (Cửu Chân) quận. Kỳ nam giới, thủy bộ đạo nhị bách dư lý, hữu Tây Đồ Di diệc xưng vương. Mã Viện sở thực nhị đồng trụ, biểu Hán gia giới xứ dã. Kỳ quốc hữu kim sơn, thạch giai xích sắc, kỳ trung sinh kim. Kim dạ tắc xuất phi, trạng như huỳnh hỏa].

KHẢO CỔ HỌC RẤT QUAN TRỌNG TRONG VIỆC CHỈNH SỬA VÀ BỔ SUNG LỊCH SỬ

Trong cuốn sách **“Nước Nhật ngày nay”**, sử gia Nhật vận dụng thành tựu của ngành Khảo cổ học và truyền dân gian trong việc chỉnh sửa lịch sử, chứ không còn bị lệ thuộc quá nhiều sách sử nhà Nho viết. Có lẽ đó là phương pháp lịch sử mang tính khoa học cao. Ở nước ta, ngành khảo cổ kế thừa từ thời Pháp thuộc, và những thành tựu rất đáng kể của ngành khảo cổ học nước ta từ năm 1945 đến nay đã đạt được những thành tựu rất khả quan.

*“Năm 2015, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh và Đại học Đông Á (Nhật Bản) tiến hành khai quật di tích thành cổ Luy Lâu lần thứ hai. Kết quả đã tìm ra dấu vết của tường thành Nội giúp phác dựng được quy mô, phân bố của thành Nội. Thành Nội ước tính chiều đông tây dài khoảng 180m, chiều bắc nam rộng khoảng 110m. Đợt khai quật cũng phát hiện hiện vật có niên đại từ cuối thế kỷ I trước công nguyên đến thế kỷ I sau công nguyên, ở giai đoạn sớm của thành Luy Lâu. Cuộc khai quật cũng đã phát hiện vết tích đắp nền gia cố trên lòng hào được xác định vào đầu thế kỷ III sau công nguyên đến thế kỷ VI sau Công nguyên, hiện tượng này cho thấy nhiều khả năng vào giai đoạn này thành Luy Lâu được mở rộng về phía đông. Với trên 900 mảnh khuôn đúc trống đồng Đông Sơn được phát hiện nằm trong địa tầng ổn định, cùng các nồi nấu đồng và mảnh khuôn nằm rải rác trong các hố thám sát và khai quật khu T4 và T5 cho thấy khu vực thành Luy Lâu có thể là một công xưởng luyện kim đúc đồng lớn. Cùng với kết quả năm 2014, những phát hiện mới về khuôn đúc trống đồng năm 2015 càng khẳng định chắc chắn tính **bản địa của trống đồng**, cho chúng ta thấy sức sống mãnh liệt của **Văn hoá Đông Sơn**.*

Về mặt niên đại, căn cứ vào một số ý kiến của các chuyên gia nghiên cứu trống đồng cho thấy cách tạo hình hoa văn trên các mảnh khuôn đúc trống đồng tìm thấy lần này mang đặc trưng của trống Đông Sơn loại H1 muộn, niên đại ước khoảng thế kỉ II- II.

Tuy nhiên, khi chỉnh lý sơ bộ sưu tập hiện vật khác nằm cùng lớp chứa khuôn như đầu ngói ống hoa sen, “ắc bàn xoay” được làm bằng gạch có hoa văn ô trám, đó chúng tôi đoán định niên đại của sưu tập khuôn đúc vào khoảng thế kỷ thứ IV rất trùng khớp với định niên đại của đoàn khai quật năm 2014”.

o0o

Quận Nam Hải của nhà Triệu bao gồm 4 quận Lĩnh Nam và 2 quận nước ta là quận Giao Chỉ và quận Cửu Chân

Dân số quận Giao Chỉ chiếm trên 76% toàn quận Nam Hải. Giao Chỉ bấy giờ là châu thổ rộng lớn và trù phú nhất nước Nam Việt của Triệu Đà. Quận Cửu Chân cũng đông dân hơn hẳn các quận miền Lĩnh Nam. Dân số nước ta lúc bấy giờ chiếm gần 80% toàn nước Nam Việt của nhà Triệu.

Qui mô dân cư lớn cho thấy Giao Chỉ thời sơ sử là một miền đất trù phú nhất của miền đất phía nam rặng Ngũ Lĩnh. Giao Chỉ là trung tâm của nền văn minh Trống Đồng Hồng Hà có thể xem là trung tâm thứ hai ở Đông Á, cái kia là văn minh Hoàng Hà, phát tích của đế quốc Hán./.

Tài liệu tham khảo:

1. *Đất nước Việt Nam qua các đời*, GS Đào Duy Anh,
2. *Văn hoá Việt Nam đa tộc người*, GS Đặng Nghiêm Vạn.
3. *Cựu Đường thư* (bản chữ Hán)
4. *Hậu Hán thư, Mã Viện liệt truyện*, (bản chữ Hán)
5. *Le Royaume de Champa*, Georges Maspéro (bản Việt dịch đánh máy chữ, lưu trữ của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (KHXH) –Hà Nội.
6. *Hán thư*, (bản chữ Hán),
7. *Anthropology Theological*, R.Jon Mcgee - Richard L. Warme, (bản tiếng Anh)
8. *Lịch triều Hiến chương loại chí- Khoa mục chí*, Phan Huy Chú, bản dịch của viện KHXH
9. *Từ Hải đại từ điển*, bản chữ Hán.
10. *Thủy kinh chú*, Lịch Đạo Nguyên, bản Việt dịch.
11. *Thiên tông, Lục tổ Huệ Năng truyện*, (bản chữ Hán)
12. *Đông Sơn trống đồng - khuôn đúc khai quật trên 900 mảnh*, Hải Bình.